

Bản án số: 17/2024/DS-ST

Ngày: 10/5/2024

“Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đình Nguyên

2. Bà Trần Thị Kia

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXX-ST ngày 11/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐXX-ST ngày 02/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2024/QĐXX-ST ngày 22/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Văn Hoàng L, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ G, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Hồ Thanh T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A trình bày: Trước đây, tôi có quen biết với ông Văn Hoàng L nên ngày 15/6/2021 ông L đặt vấn đề hỏi mượn tôi số tiền 10.000.000đ để trả tiền công những người làm cây cho ông L. Vì quen biết nên tôi đồng ý cho ông L mượn số tiền nói trên và có viết giấy mượn tiền ngày 15/6/2021 hẹn sẽ trả sau 1 tháng. Đến hạn ông L không trả nên tôi điện thoại hỏi thì ông L có tình trốn tránh đến nay chưa trả số tiền còn nợ cho tôi. Tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông

Văn Hoàng L phải trả cho tôi số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Tôi không yêu cầu tiền lãi.

- Bị đơn ông Văn Hoàng L, trình bày trong bản khai nội dung như sau: Vào ngày 15/6/2021 anh L có vay số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) của ông Nguyễn Ngọc A, có ghi giấy mượn tiền và hẹn sẽ trả sau 01 tháng kể từ ngày vay. Do khó khăn nên chưa trả được cho ông A. Ông L xin trả dần trong thời hạn 03 tháng thì hết số nợ trên.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân thị xã A đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 10.000.000đ (Mười triệu đồng); đối với tiền lãi không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A khởi kiện bị đơn ông Văn Hoàng L, có địa chỉ đăng ký cư trú Tổ G, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Theo quy định tại Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã A thụ lý giải quyết vụ án dân sự nói trên là đúng thẩm quyền.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A, cùng với việc cung cấp chứng cứ là “Giấy mượn tiền” được ghi ngày ngày 15/6/2021, có chữ ký người vay tiền là ông Văn Hoàng L thể hiện số tiền vay là 10.000.000đ và hẹn sẽ trả sau 01 tháng. Quá trình giải quyết vụ án ông L có bản khai vào ngày 23/01/2024 thừa nhận hiện còn nợ ông A số tiền 10.000.000đ và đề nghị trả trong thời hạn 03 tháng. Qua việc xem xét chứng cứ và lời khai của các bên thì xác định, ông L có vay và còn nợ ông A số tiền 10.000.000đ là đúng sự thật. Vì thế, buộc ông Văn Hoàng L phải trả số tiền nợ gốc là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho ông Nguyễn Ngọc A là phù hợp theo quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ Luật Dân sự.

[3] Về tiền lãi: Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa các đương sự, không yêu cầu gì nên không xem xét.

[4] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn số tiền là 10.000.000đ nên bị đơn phải chịu 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A.

- Buộc ông Văn Hoàng L, phải trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho ông Nguyễn Ngọc A.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Ngọc A cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, ông Văn Hoàng L còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc bị đơn ông Văn Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông Nguyễn Ngọc A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0012940 ngày 29/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2024) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- THADS thị xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn